

Bản án số: 59/2025/HNGĐ-ST

Ngày 23 tháng 01 năm 2025

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Cao Trí - Ông Nguyễn Thanh Tiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Trọng Tín - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa: Ông Triệu Nhựt Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 778/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Lê Minh H, sinh ngày 15/12/2004; nơi cư trú: Số D tổ B, khóm A, thị trấn A, huyện A, tỉnh An Giang (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Nguyễn Quốc K - Công ty L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh A (có mặt)

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Cẩm Q, sinh ngày 23/01/2003; nơi cư trú: Tổ H, khóm T, thị trấn V, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/10/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh Lê Minh H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh H và chị Q do được mai mối, tự tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2022, nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc; tuy nhiên, thời gian dần về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp, thường xuyên cự cãi nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2024 cho đến nay. Nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H yêu cầu giải quyết cho ly hôn với chị Q.

- Về con chung: Anh H và chị Q có 01 con chung tên Trần Bảo N, sinh ngày 16/5/2023, hiện nay cháu Bảo N đang do chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H xác định cháu Trần Bảo N, sinh ngày 16/5/2023 là con chung của chị Q và anh H. Anh H đồng ý giao cháu Bảo N cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng phải đảm bảo cho anh H quyền thăm nom con, yêu cầu được rước cháu Bảo N về nhà để chăm sóc mỗi đợt 2-3 ngày hoặc lâu hơn. Về cấp dưỡng, nếu chị Q có yêu cầu thì anh H sẽ cấp dưỡng cho con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hòa giải ngày 02/01/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Trần Thị Cẩm Q trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Q và anh H do được mai mối, tự tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2022, nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc; tuy nhiên, thời gian dần về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp, thường xuyên cự cãi nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2024 cho đến nay. Nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh H yêu cầu giải quyết cho ly hôn thì chị Q đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Chị Q và anh H có 01 con chung tên Trần Bảo N, sinh ngày 16/5/2023, hiện nay cháu Bảo N đang do chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q xác định cháu Trần Bảo N, sinh ngày 16/5/2023 là con chung của chị Q và anh H. Chị Q yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo N, không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con; nếu khi anh H đến thăm nom con thì tùy khả năng anh H hỗ trợ cho con gì thì hỗ trợ chị Q không bắt buộc. Chị Q thống nhất cho anh H đến thăm nom con, nhưng không đồng ý cho anh H rước cháu Bảo N về nhà.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

Anh H giữ nguyên ý kiến, yêu cầu của mình như đã nêu trên. Anh H không yêu cầu giám định để xác định con cho cha, do cả anh H và chị Q đều xác định cháu Trần Bảo N là con chung.

Luật sư Nguyễn Quốc K trình bày: Chị Q và anh H do được mai mối, tự tìm hiểu và cưới nhau vào năm 2022, nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn, nên đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh H và chị Q. Anh H đồng ý giao con chung là cháu Trần Bảo N, sinh ngày 16/5/2023 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, đề nghị chị Q và gia đình mình tạo điều kiện cho anh H thực hiện quyền thăm nom con theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con. Anh H sẽ thực hiện cấp dưỡng cho cháu Bảo N để làm tròn trách nhiệm của người cha. Về tài sản chung và nợ chung, đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do cả anh H và chị Q đều

xác định cháu Trần Bảo N là con chung nên không yêu cầu giám định để xác định con cho cha.

Chị Q giữ nguyên ý kiến, yêu cầu của mình như đã nêu trên. Chị Q thống nhất sẽ tạo điều kiện cho anh H đến thăm nom con; về việc anh H xin rước cháu Bảo N về nhà thì chị Q sẽ xem xét lại tùy vào việc hai bên tạo niềm tin với nhau sau này.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh H và chị Q, do anh H và chị Q bắt đầu chung sống như vợ chồng từ năm 2022 nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn.

- Về con chung: Anh H và chị Q xác định có 01 con chung tên Trần Bảo N, sinh ngày 16/5/2023, đang do chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Đề nghị giao con chung Trần Bảo N cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con nên không xem xét. Về thăm nom con thực hiện theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, bị đơn cư trú tại xã (nay là thị trấn) V, huyện C, tỉnh An Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Anh H và chị Q thống nhất xác định cháu Trần Bảo N, sinh ngày 16/5/2023 là con chung; anh H không yêu cầu giám định để xác định con cho cha nên không xem xét. Việc đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch được thực hiện theo quy định pháp luật về hộ tịch.

[2] Về hôn nhân: Anh H và chị Q tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2022, nhưng đến nay không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Quá trình chung sống, anh H và chị Q có phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung không hòa hợp nên đã sống ly thân từ tháng 8/2024 cho đến nay. Anh H và chị Q đều yêu cầu giải quyết cho ly hôn; tuy nhiên, giữa anh H và chị Q chung sống như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh H và chị Q theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh H và chị Q thống nhất có 01 con chung tên Trần Bảo N, sinh ngày 16/5/2023, đang chung sống với chị Q. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân đến nay thì chị Q là người trực tiếp nuôi con; cháu Bảo N dưới 36 tháng tuổi; anh H và chị Q thống nhất

giao cháu Bảo N cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo cho con ổn định về tâm lý, chỗ ở, sinh hoạt và sự phát triển bình thường của con, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trần Bảo N cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Q phải tạo điều kiện cho anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng: Chị Q không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét; trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ án khác theo quy định pháp luật.

[6] Về án phí: Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp. Chị Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, các điều 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14, Điều 51, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Minh H và chị Trần Thị Cẩm Q.

2. Về con chung: Anh Lê Minh H và chị Trần Thị Cẩm Q có 01 (Một) con chung tên Trần Bảo N, sinh ngày 16/5/2023, đang chung sống với chị Q. Chị Q được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Bảo N. Chị Q không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình của mình, không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Anh Lê Minh H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu số 0009165 ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Lê Minh H và chị Trần Thị Cẩm Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7b, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi

nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Dương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- CCTHADS huyện Châu Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

Nguyễn Duy Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Cao Trí

Tiền

Nguyễn Thanh

Nguyễn Duy Linh

